

Số: /TTr-UBND

Yên Thế, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất
đến năm 2030 của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

Căn cứ Luật Quy hoạch - Luật số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 5760/UBND-TN ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang “Về việc triển khai Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai”, UBND huyện Yên Thế trình Hội đồng phê duyệt Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Bắc Giang với những nội dung chủ yếu sau đây:

Căn cứ Thông báo thẩm định số 137/TB-TNMT ngày 30/06/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế.

UBND huyện Yên Thế kính trình UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Hồ sơ trình phê duyệt kèm theo tờ trình gồm có:

1.1. Báo cáo thuyết minh tổng hợp Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế;

1.2. Bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế tỷ lệ 1/25.000;

1.3. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 của huyện Yên Thế tỷ lệ 1/25.000;

1.4. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định Đồ án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 -2030 các huyện, thành phố.

1.5. Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND huyện Yên Thế Thông qua điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất kỳ trước

2.1. Biểu đánh giá

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích quy hoạch được phê duyệt đến năm 2020	Kết quả thực hiện		
				Diện tích hiện trạng năm 2020	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)/(4)*100
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		30.637,05	30.643,67	6,62	100,02
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP	25.149,82	25.458,29	308,47	101,23
	<i>Trong đó:</i>					
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.933,50	4.331,97	398,47	110,13
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	2.560,80	2.620,79	59,99	102,34
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.408,01	1.391,74	-16,27	98,84
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	5.904,83	6.264,51	359,68	106,09
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	271,60	272,00	0,40	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD				
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	12.792,26	12.760,33	-31,93	99,75
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>		638,96		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	795,90	416,25	-379,65	52,30
1.8	Đất làm muối	LMU				
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	43,73	21,49	-22,24	49,15
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	5.435,63	5.145,38	-290,25	94,66
	<i>Trong đó:</i>					
2.1	Đất quốc phòng	CQP	226,83	294,11	67,28	129,66
2.2	Đất an ninh	CAN	406,20	375,79	-30,41	92,51
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	8,30	4,12	-4,18	49,66
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	8,19	3,48	-4,71	42,44
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	116,77	52,81	-63,96	45,23
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	100,22	85,81	-14,41	85,62
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	23,10	15,47	-7,63	66,99
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.637,76	1.780,11	142,35	108,69
2.10	Đất danh lam, thắng cảnh	DDL	7,60		-7,60	
2.11	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.634,87	1.332,38	-302,49	81,50

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích quy hoạch được phê duyệt đến năm 2020	Kết quả thực hiện		
				Diện tích hiện trạng năm 2020	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
2.12	Đất ở tại đô thị	ODT	88,70	165,27	76,57	186,32
2.13	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	17,35	16,76	-0,59	96,62
2.14	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	3,90	1,60	-2,30	41,12
2.15	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DGN				
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	26,80		-26,80	
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	6,00	5,57	-0,43	92,75
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	13,70	15,15	1,45	110,59
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	374,20	366,82	-7,38	98,03
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	481,90	630,12	148,22	130,76
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK				
3	Đất chưa sử dụng	CSD	51,60	40,00	-11,60	77,52

2.2. Đánh giá tồn tại và nguyên nhân tồn tại trong việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất

Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện trong những năm qua cho thấy quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện là cơ sở rất quan trọng trong việc định hướng, bố trí sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực, các xã, thị trấn, đáp ứng được yêu cầu trong việc phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Là công cụ quan trọng của quản lý nhà nước đối với đất đai, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Từ năm 2010 đến nay, việc lập và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm là một trong những điểm đổi mới tích cực. Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho thấy cơ cấu sử dụng đất chuyển dịch đúng hướng, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, phù hợp với quan điểm phát triển chung của huyện cũng như của Tỉnh. Diện tích đất lúa được giữ vững và đảm bảo theo kế hoạch được duyệt, việc sử dụng đất trong các cụm công nghiệp, các khu thương mại dịch vụ và sản xuất kinh doanh đã hiệu quả hơn. Nhiều công trình hạ tầng thiết yếu đã được xây dựng tăng lên đáng kể làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đô thị của tỉnh.

2.2.1. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm chỉ đạo của huyện ủy, HĐND, UBND huyện trong việc xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong những năm qua nhiều hạng mục quy hoạch đã được thực hiện đúng và vượt so với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất được duyệt như đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất quốc phòng, đất tôn giáo, đất mặt nước chuyên dùng... Một số loại đất gần đạt so với quy hoạch được duyệt như đất ở đô thị. Kết quả này đã góp phần:

- Đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai từ huyện đến xã, thị trấn.

- Làm cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất.

- Chủ động dành quỹ đất cho phát triển các ngành, các lĩnh vực đáp ứng nhu cầu sử dụng đất đai cho xây dựng cơ sở hạ tầng và dân cư. Góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, ổn định tình hình xã hội.

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã thực sự trở thành công cụ quan trọng giúp khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai góp phần tăng giá trị của đất và bảo vệ môi trường.

- Tạo sự chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tạo việc làm và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

- Là cơ sở để triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về đất đai, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân.

- Phát huy được tính dân chủ, công khai, minh bạch, hạn chế được những tiêu cực trong công tác quản lý đất đai, góp phần ổn định chính trị - xã hội.

2.2.2. Đánh giá nguyên nhân của tồn tại

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được lập đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, tuy nhiên, tiến độ phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn chậm, chỉ tiêu phân bổ của cấp tỉnh cho cấp huyện chưa phản ánh sát với nhu cầu thực tế của địa phương nên khi thực hiện hiệu quả chưa cao.

- Xét trên các nhóm đất lớn là nông nghiệp, phi nông nghiệp và chưa sử dụng, kết quả thực hiện đều chưa đạt so với các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đề ra. Ở các loại đất cụ thể, các chỉ tiêu quy hoạch thực hiện còn thấp, quy hoạch xây dựng chưa sát so với nhu cầu sử dụng đất, thiếu nguồn vốn đầu tư, dẫn đến thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn gặp nhiều khó khăn do nhận thức của một số người dân trong việc thực hiện còn hạn chế.

- Việc lập dự án đầu tư, lập phương án thu hồi, đền bù, giải phóng mặt bằng vẫn còn những tồn tại nhất định, dẫn tới thời gian triển khai các dự án đôi khi phải kéo dài, làm bỏ lỡ cơ hội sản xuất, kinh doanh của các nhà đầu tư.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án lớn chưa kịp thời, tiến độ triển khai thực hiện một số dự án còn chậm.

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch tuy được chú trọng nhưng vẫn còn bất cập, tình trạng đầu tư xây dựng không phép còn xảy ra, nhất là tại các địa bàn có dự án đang triển khai. Công tác quản lý nhà nước về đất đai chưa chặt chẽ.

- Công tác dự báo của kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, phát triển sản xuất công - nông nghiệp, dịch vụ sẽ diễn ra phát triển thuận lợi. Nhưng thực tế trên thế giới đã xảy ra khủng hoảng kinh tế, kinh tế trong nước phát triển chậm, dẫn tới việc thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn, một số dự án lớn đầu tư trên địa bàn huyện chưa thực hiện được.

- Nhu cầu đất ở của người dân ở các xã, thị trấn tăng chậm, nên số dự án đất ở thực hiện thấp.

- Công tác hoàn thành thủ tục về đầu tư, về thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, trở ngại, cũng gây ra tiến độ thực hiện đạt chậm.

- Khi đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong năm kế hoạch, chỉ dựa quy hoạch ngành, quy hoạch nông thôn mới, nhưng chưa đối soát, rà soát với kế hoạch phân bổ nguồn vốn để thực hiện các dự án công trình và dự báo các nguồn vốn khác nên số công trình dự án đăng ký nhiều, thực hiện ít.

- Quỹ đất dành cho các hoạt động văn hoá, thể thao, y tế... được bố trí thoả đáng và hợp lý, tuy nhiên do là huyện miền núi hạn chế về nguồn lực vốn và nhân công lao động chất lượng cao đang là những cản trở nhất định. Đời sống của một bộ phận nhân dân vùng sâu, vùng xa vẫn còn gặp khó khăn do chịu ảnh hưởng nhiều của các hoạt động kiến tạo, địa hình chia cắt mạnh, thường bị thiên tai, gây thiệt hại về kinh tế - xã hội, khó khăn trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế.

3. Nội dung phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

3.1. Diện tích cơ cấu các loại đất

(chi tiết tại Biểu 01 kèm theo)

3.2. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất

(chi tiết tại Biểu 02 kèm theo)

3.3. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho các mục đích

(chi tiết tại Biểu 03 kèm theo)

4. Các biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

- Sau khi điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện được UBND tỉnh phê duyệt, UBND huyện giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các ngành tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cấp, các ngành và nhân dân tham gia quản lý, kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất.

- Công khai phương án điều chỉnh quy hoạch đã được xây dựng, để tất cả mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ các mục tiêu phương án quy hoạch xây dựng, từ đó thực hiện các chương trình, các dự án được tốt hơn.

- Khai thác sử dụng đất đi đôi với bảo vệ môi trường, chú trọng xử lý chất thải ở các khu, cụm công nghiệp, TT - CN... đảm bảo chất thải phải được xử lý trước khi thải ra môi trường, tránh gây ô nhiễm và hủy hoại môi trường. Đi đôi với khai thác sử dụng đất cần chú ý đến việc đầu tư nâng cao độ phì đất sản xuất nông nghiệp, tái tạo cảnh quan, lớp che phủ bề mặt đất khai thác khoáng sản sau khai thác,... Nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến môi trường đất đai, không khí, nguồn nước để sử dụng đất bền vững.

- Tăng cường công tác phê duyệt, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và ban hành kịp thời các văn bản theo thẩm quyền có liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai theo kế hoạch sử dụng đất. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Bao gồm việc lập, phê duyệt, xét duyệt dự án, giao đất phải theo đúng quy hoạch, kế hoạch và quy định của pháp luật, giám sát, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch kiến nghị bổ sung và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo pháp luật quy định.

Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế kính trình UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện uỷ, HĐND huyện (để B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: KTHT, TNMT;
- LĐ Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, CV TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sơn